

**Đầu nối ren khí dạng L**  
**QBLF-1/8-3/16-U**  
Số bộ phận: 564654

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                        | Giá trị                                                        |
|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                      | Tiêu chuẩn                                                     |
| Chiều rộng định mức                             | 0.098 in                                                       |
| Loại đệm kín trên ngông vận vít                 | Lớp bọc                                                        |
| Vị trí lắp đặt                                  | bất kỳ                                                         |
| Thiết kế                                        | Hình chữ L                                                     |
| Kích cỡ gói                                     | 10                                                             |
| Cấu trúc xây dựng                               | Nguyên tắc đẩy-kéo                                             |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh | 0.095 MPA...1 MPA<br>0.95 bar...10 bar<br>13.775 psi...145 psi |
| Môi chất vận hành                               | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                           |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển           | Có thể hoạt động bằng dầu                                      |
| Lớp chống ăn mòn KBK                            | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                       |
| Tuân thủ LABS                                   | VDMA24364 Vùng III                                             |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                  | 0 °C...60 °C                                                   |
| Mô-men xoắn siết tối đa                         | 5.16 ft-lbf                                                    |
| trọng lượng sản phẩm                            | 0.554 oz                                                       |
| Kiểu gắn                                        | Ổ lục giác ngoài 9/16                                          |
| Cổng nối khí nén 1                              | Ren trong 3/8 NPT                                              |
| Cổng nối khí nén 2                              | đối với ống mềm Ø ngoài 3/16"                                  |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit       | 32 °F...140 °F                                                 |
| Màu vòng nhả                                    | xám                                                            |
| Ghi chú vật liệu                                | Tuân thủ RoHS                                                  |
| Vật liệu vỏ                                     | Đồng thau, mạ niken<br>PBT                                     |
| Vật liệu vòng bít ren                           | PTFE                                                           |
| Vật liệu vòng nhả                               | POM                                                            |
| Vật liệu vòng đệm kín ống mềm                   | NBR                                                            |
| Đoạn kẹp ống vật liệu                           | thép không gỉ hợp kim cao                                      |